

NHÀ THỜ TỔ HỌ NGUYỄN

(Nhà ông giáo Hảo)

PHAN THỊ THỊNH *

Bên cạnh những di tích minh chứng chiều dài lịch sử hơn 300 năm hình thành và phát triển của tỉnh Biên Hòa - Đồng Nai, sự hiện diện của những ngôi nhà cổ đã góp phần quan trọng phản ánh nét văn hóa đặc thù của các thế hệ cư dân sinh sống trên vùng đất này và thực sự trở thành di sản cần được bảo tồn, phát huy.

Trong số 400 ngôi nhà cổ được thống kê ở Đồng Nai do trường đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh phối hợp với Nhà Bảo tàng Đồng Nai, có sự hỗ trợ của các chuyên gia trường Đại học Nữ Chiêu Hòa (Nhật Bản), tiến hành khảo sát, thì trong đó có năm ngôi trong danh mục 25 nhà cổ đã chọn, được cơ quan chức năng lập danh mục tiến hành xây dựng hồ sơ khoa học để công nhận di tích. Trong đó có ngôi nhà của ông Nguyễn Văn Hảo (tức thầy giáo Hảo) ở ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Ngôi nhà được xây dựng theo hướng Nam- hướng biểu hiện cho trí tuệ, cách tính lộ 769 khoảng 700m về hướng Tây Bắc, trên khuôn viên rộng 2000m². Phần kiến trúc có diện tích 250m², được bao bọc bởi vườn cây trái sum xuê, giữa một vùng quê thuần nông bình lặng, êm ả càng làm tăng thêm vẻ cổ kính, bề thế của ngôi nhà có niên đại cách nay trên dưới một thế kỷ.

Theo lời kể của chủ nhân ngôi nhà và

những dấu tích còn lưu lại trên bức cuốn thư ở ngay chính giữa cửa chính của phòng khách cho thấy: Ngôi nhà do ông Nguyễn Văn Bốn (tức ông nội của thầy giáo Hảo) đứng ra xây dựng vào năm 1914. Ông Bốn bấy giờ là người trong Hội đồng địa hạt, gia đình có nhiều điền sản nên chủ trương xây dựng ngôi nhà kiên cố, quy mô, vừa để ở, vừa làm nơi thờ tự tổ tiên và hương hỏa cho con cháu về sau. Theo nhận xét đánh giá của nhà nghiên cứu văn hóa truyền thống Trần Lâm Biền thì: "Đây là ngôi nhà có một giá trị riêng cả về mặt kiến trúc lẫn nghệ thuật chạm khắc so với các ngôi nhà cổ khác trên đất Đồng Nai". Về mặt kiến trúc: Thông thường nhà ở truyền thống ở miền Nam, thường được xây dựng với kiểu thức nền hình vuông (Nhà tứ trụ hay còn gọi là nhà mái bánh ít). Tuy nhiên, trên thực tế nhà cổ của "ông giáo Hảo" lại được xây dựng dưới dạng nhà xuyên trính (ba gian, hai chái, ngoài cùng là hàng hiên bao bọc xung quanh nhà). Nhà có tất cả 56 cột tròn bằng gỗ gõ và gỗ cẩm lai, được bố trí thành 8 dãy hàng dọc và 7 dãy hàng ngang (trừ cột ở phần hiên chính được xây bằng vôi vữa, ô dước). Đặc biệt, kết cấu của bộ vì nóc được dựng trên các cột cái tương đối cao, theo kết cấu bộ vì có trụ trốn, nhưng trụ trốn có phần trên rất ngắn và phần dưới có dạng quả bầu như một sự dung hội của kết cấu Bắc Bộ và Trung Bộ. Nhà dựng theo kiểu bát dầm (8 kèo đấm và 8 kèo quyet) tạo cho lòng

nhà rộng, hoàn chỉnh về mặt kết cấu. Ba gian chính giữa là nơi thờ tự, tiếp khách; gian chái hai bên có kết cấu thụt vào một chút để làm phòng ngủ và được nối thông nhau ở phía sau vách thờ, tạo thành hệ thống buồng kín liền hoàn. Toàn bộ hệ thống kèo, xà, ván dong, vì, cốn và cửa của ngôi nhà đều được chạm trổ tứ linh, tứ quý, dây lá, hoa quả thiêng một cách tinh tế, sắc xảo mang tính nghệ thuật cao. Nóc nhà được chia thành bốn mái, lợp ngói âm dương hai lớp, vách ván bằng gỗ bằng lạng, nền lót gạch tàu càng làm tăng thêm vẻ riêng biệt phù hợp với kết cấu tổng thể và nội thất căn nhà.

Phần nhà phụ (nhà bếp) đến nay không còn bảo lưu được kiến trúc ban đầu, năm 1968, đã bị dỡ bỏ một phần và được xây mới hoàn toàn bằng vật liệu hiện đại. Tuy nhiên, do bố cục mặt bằng kiến trúc theo kiểu thức nhà "sắp đọi", các phòng độc lập nhau, nên phần nhà phụ không ảnh hưởng mấy đến kết cấu và thẩm mỹ của phần nhà chính.

Điều đáng quan tâm trong kiến trúc của ngôi nhà là các "kế" đều được tạo dáng

"thượng thu, hạ thách" lưng hơi cong để dồn sức ép của mái xuống các đầu cột và được ăn ngay vào các quả giang, khiến cho các kế vừa như dáng dấp của kẻ ngồi lại vừa có dáng dấp của kẻ dưới, để tạo thành hệ thống kẻ chuyển. Đây là một hiện tượng khá đặc biệt, tạo cho kiến trúc ngôi nhà trở nên thanh thoát hơn. Bên dưới vuông góc với các quả giang đều được lắp dựng một xà khác để tạo thành mối liên hệ vững chắc ở hai đầu cột cái cũng như để liên kết các gian. Ngoài ra, trong mỗi gian, tại các bộ vì gian/cốn nối giữa cột cái và cột quân, là một chiếc kẻ thứ hai, được ăn mộng vào đầu cột cái và tỳ lên đầu của các bộ phận kết cấu khác và đuôi của các kẻ trên. Dưới bụng của các đuôi kẻ ấy, tại vị trí liên kết có một đầu củng (dạng conson) hay còn gọi là "đầu tằm" để tạo nên sự bền vững...

Một điều đáng quan tâm nữa trong kiến trúc của ngôi nhà là ở ba gian giữa đều được bưng ván lồng trong khung gỗ nối từ dưới bụng câu đầu xuống sát đất để tạo nên ba không gian thờ. Ở trung tâm gian thờ chính là một chiếc khảm rộng khắc hai chữ đại tự "càn- khôn"



Nhà thờ tổ họ Nguyễn, Vĩnh Cửu, Đồng Nai - Ảnh: Đạt Thúc

(tượng trưng cho trời và đất), hai bên là cặp liễn đối, với nội dung răn dạy con cháu những lý lẽ xử thế ở đời.

Phía trên các xà ngang có ba bức hoành phi có nội dung: Đức duy thân, Hội phủ đường, Hòa vi quý. Tất cả được làm bằng danh mộc quý, nét chữ sắc sảo, các đường điểm bố cục và tạo tác điêu luyện, tinh tế đạt đến trình độ thẩm mỹ, kỹ thuật cao, thể hiện sự tài hoa, phóng khoáng của các nghệ nhân xưa.

Trong ba gian thờ có hệ thống xà đai nối các vị trí thấp hơn các quá giang suốt 8 cột, tạo thành khung liên kết vững chắc. Trong từng khung giữa chiếc hoành xà thượng cùng một phần xà đai giữa hai cột, người xưa đã tạo nên một hệ thống chấn song đơn giản để trang trí, song nó vẫn mang giá trị điêu khắc bởi đã được bố cục theo ô, mà đường điểm ô là các gờ nổi được chạm chỉ song trùng ít nhiều mang dáng dấp nghệ thuật cổ xứ Huế. Tuy nhiên, do tư duy "Vu quy" nên các nghệ nhân cổ tình đưa vào đây nhiều ô không chạm khắc mà chỉ lát ván bưng kín.

Điểm đáng quan tâm hơn cả trong nghệ thuật chạm khắc cửa kiến trúc nhà cổ của ông Nguyễn Văn Hảo là những bức chạm trên hai bộ "cốn" và cửa ở hai chái nằm tại vị trí cột cái ngoài cùng ra tới cột hiên. Trong hệ thống này, phần "cốn" trên là bản chạm chia ô to- nhỏ cân xứng, trong đó có những đề tài mang nhiều giá trị biểu tượng. Ô giữa lớn nhất gắn hệ thống chấn song con tiện, ở hai đầu hệ trục con tiện là những quả thiêng như na, điều, lựu... qua đó người xưa muốn con cháu mình được sự bảo trợ của thần linh, tổ tiên mà được hưởng phúc lớn, được sinh sôi, nảy nở, no đủ trường tồn. Ở phía trên các chương cửa lại được chia ba ô nhỏ khác nhau, trong mỗi ô là hình tượng hoa quả thiêng trong ước vọng cầu phúc, cầu mùa sinh sôi, ở các ô lớn thường trang trí văn triện, nhất là văn triện "chữ vạn"- một biểu tượng của lửa thiêng- lửa "Tam muội". Hình thức trang trí này cho thấy, chủ nhân của ngôi nhà ít nhiều đã quan tâm đến đạo Phật. Ở một hàng chính, các mảng trang trí chỉ được chạm trổ trên bộ cửa ra vào, hai bên chia làm ba ô. Ô giữa chạm hình "Tùng- lộc", hai bên là "Ngô đồng- chim

trĩ", song đề tài "Tùng- lộc" đều được chạm trong lòng hình tròn, bốn góc được chạm bốn bông hoa "mãn khai" dưới dạng con dơi cách điệu, khiến người ta có cảm giác biểu tượng này như một nguồn phát sáng. Theo cổ giáo sư Từ Chi: "Con Hươu là biểu tượng nguồn sáng, đôi khi gắn với mặt trời" Trong trường hợp ở đây, "Tùng- lộc" ít nhiều có ảnh hưởng của nghệ thuật Trung Hoa, song dưới bàn tay tài hoa của các nghệ nhân người Việt nó được làm mềm mại, tinh tế, trữ tình hơn rất nhiều. Ở hàng dưới cùng của "cốn", trong ô nhỏ ở giữa được chạm trổ cành lựu, ô hai bên chạm hai cành hoa hóa Rồng, châu vào hai quả "điều" lộ nhiều hạt, biểu hiện ước vọng sinh sôi. Bên cốn trái cũng được chạm tương tự như bên phải, song thay quả điều bằng hai quả lựu lộ nhiều hạt. Góc hai bên đầu cửa chạm trổ rất sống động với ảnh hai con công đang xòe cánh múa. Tuy nhiên, bố cục tổng thể này nếu nhìn thoáng qua, chúng ta cảm thấy đôi chim như đang công mặt trời, mặt trăng chuyển động.

Cửa của ngôi nhà được làm theo kiểu "vòm cuốn", khung cửa không quá cao, đó là dạng kiến trúc phổ biến của thời xưa, tuy nhiên vẫn có các ngưỡng cửa, bởi lòng tin của con người là ngưỡng cửa sẽ ngăn cản được những điều xấu xa vào miền đất thánh thiện, hay nói một cách khác: Con cháu khi về với tổ tiên, trước khi bước chân qua ngưỡng cửa phải vứt bỏ mọi xấu xa của đời thường để tiếp cận với tổ tiên (trong ý thức thuộc lĩnh vực tâm linh). Người xưa quan niệm: Cửa chính giữa của phòng khách không phải nơi để con người ra vào một cách tự nhiên, đây là cửa của thần, vì thế các đề tài chạm trổ trang trí cũng phải gắn với sự thiêng như: Đào, lựu, điều, phật thủ, tùng- lộc, trong ý thức truyền thống "cầu tài, cầu lộc, cầu no đủ, hạnh phúc". Tuy nhiên, người làm ra bộ cửa này đã có ý thức ít nhiều gắn với kinh tế đô thị, nên các bức chạm được thể hiện hàng loạt, sau đó lắp ghép vào các khung đã được định sẵn kích thước và được phân bố một cách chuẩn mực, cân đối ở hai bên trong những đề tài biểu hiện cho một âm, một dương thuộc quan hệ đối đãi để phát sinh, phát triển.

Cửa gian bên trái về căn bản có bố cục và hình thức chạm trổ không khác gì so với cửa bên phải, cũng vẫn đề tài mang tính biểu tượng, song không theo kiểu uốn vòm, mà làm khung vuông chêm góc trên để tạo nên những ô góc tam giác thể hiện từng con phượng có tóc trĩ, mỏ diều hâu trong thế múa, rồi chim chích- ngô đồng, chuột đứng xem, tuy nhiên chúng ta vẫn như nhìn thấy đặc điểm truyền thống của con phượng với đầu đội công lý, đức hạnh, mắt là mặt trời, mặt trăng, lưng công bầu trời, cánh là gió, lông là cây cỏ, chân là đất. Rõ ràng ước vọng của chủ nhân ngôi nhà là để con cháu đi vào cửa trái của thần là đi đúng theo chiều quay ngược kim đồng hồ (là đi theo chiều quay của mặt trời, nhằm tiến bộ thiện căn). Bước theo dòng chảy tạo hình, đường viền cửa đều được chạm trổ hoa cỏ thiêng, như hoa cúc, hoa mai và trên thân ván viền cửa

được chạm theo dạng "mai- diều" rất sống động. Qua đây, gia chủ cũng tin rằng: cửa này là nơi đi vào của những con người thanh cao, ít nhiều liên quan đến vẻ đẹp thánh thiện của người phụ nữ đoan trang. Phần trên cửa là những hoa văn "chữ vạn" cùng với hoa lá thiêng, rồi hoa văn "chữ vạn", "địa lan" và mai- diều, đầu các cửa chạm những quả đào trừ tà, trừ ma, hai bên thân cửa là những quả lựu nhiều hạt. Suy cho cùng các đề tài kể trên đều như thể hiện ước vọng sinh sôi nảy nở, được nghệ thuật hóa, để mang những vẻ đẹp tích lũy từ trong nhận thức của con người thời trước.

Ngoài ra, trong kiến trúc này ở mặt hai bên của các ván dong của cột hiên đều được chạm trổ các đề tài "mai- diều, chim trĩ múa và hoa lá thiêng...". Với hình thức trang trí ở cả hai mặt đã nói lên vẻ đẹp của thiên nhiên, vũ trụ và ước vọng của con người, và nơi đây như mong cho con cháu khi vào ngôi nhà này được gặp nhiều điều tốt lành.

Có thể nói, nhà thờ họ Nguyễn (nhà ông giáo Hảo) thực sự là một công trình kiến trúc gỗ đặc sắc về chạm khắc nghệ thuật, là tổng thể hài hòa giữa các hạng mục, mà ở đó, mỗi công trình kiến trúc độc lập đều có giá trị cao về bố cục truyền thống (nội tự, ngoại khách). Đây cũng là một dạng nhà ở truyền thống ở vùng đất Biên Hòa- Đồng Nai xưa, trong đó tuân thủ khắt khe nguyên tắc đối xứng số gian, số cột, số khuôn bông trên các vị cố, cửa ra vào... tạo tính cân đối vững chãi, vượt lên chức năng thông thường và trở thành một tác phẩm nghệ thuật chạm khắc gỗ đại diện cho kiến trúc đầu thế kỷ XX ở vùng đất Biên Hòa- Đồng Nai./.

D.T.T



Đề tài chạm khắc trong nhà thờ họ Nguyễn - Ảnh: T.L